

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023.

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Phương Anh;

2. Bà Rơ Ông Đi Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kon Sa K D, sinh năm 2001; cư trú tại: Thôn Đ, xã ĐN huyện LD, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Kon Sơ Ha Na Tr, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn ĐC, xã ĐN, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện (không ghi ngày tháng – Tòa án nhận ngày 13/7/2023), bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kon Sa K D trình bày:*

Chị và anh Kon Sơ Ha Na Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống; từ tháng 9/2022 vợ chồng sống ly thân, anh Na Tr về sống với bố mẹ đẻ tại thôn ĐC, xã ĐN, huyện LD, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Na Tr để các bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Na Tr có 01 con chung là cháu Kon Sa Ha Ju An, sinh ngày: 25/9/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Kon Sơ Ha Na Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với giấy khai sinh của cháu Kon Sa Ha Ju An để trống tên bố là do thời điểm chị sinh con thì chị với anh Na Tran chưa đăng ký kết hôn theo quy định, nên không ghi tên bố trong giấy khai sinh của con. Chị xác định cháu Kon Sa Ha Ju An là con của chị và anh Na Tr.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Theo bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của bị đơn là của anh Kon Sơ Ha Na Tr trình bày.*

Anh và chị Kon Sa K D kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã ĐN, huyện LD, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hiện tại anh đã về nhà bố mẹ để sinh sống. Nay anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn; tuy nhiên cũng không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Kon Sa K D, lý do là hai bên gia đình chưa thỏa thuận bồi thường cho anh theo phong tục, tập quán của người K'Ho.

- Về con chung: Anh xác định, anh và chị Kon Sa K D có 01 con chung là cháu Kon Sa Ha Ju An, sinh ngày: 25/9/2018, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị Kon Sa K D nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định, tại thời điểm chị K D sinh con thì vợ chồng anh chưa đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh của con không ghi tên cha.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương đã tiến hành hòa giải nhưng không được, do anh Kon Sơ Ha Na Tr vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Tại phiên tòa hôm nay, chị Kon Sa K D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kon Sơ Ha Na Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Kon Sa K D được ly hôn với anh Kon Sơ Ha Na Tr. Giao con chung là cháu Kon Sa Ha Ju An cho chị K' D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; anh Kon Sơ Ha Na Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Kon Sa K D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Kon Sa K D đối với anh Kon Sơ Ha Na Tr là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Các đương sự đều cư trú tại huyện Lạc Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của UBND xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng và biên bản xác minh của Tòa án tại UBND xã Đa Nhim, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Kon Sa K D và anh Kon Sơ Ha Na Tr là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Kon Sa K D: Các đương sự xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

[4] Về con chung: Các đương sự cùng xác định: Có 01 con chung là cháu Kon Sa Ha Ju An, hiện cháu đang ở với chị K D nên tiếp tục giao con chung cho chị K D nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai bên.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định, để vợ chồng tự thỏa thuận; còn bị đơn xác định, vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Kon Sa K D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Kon Sa K D: Chị Kon Sa K D và anh Kon Sơ Ha Na Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Kon Sa Ha Ju An, sinh ngày 25/9/2018 cho chị Kon Sa K D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành; anh Kon Sơ Ha Na Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Kon Sa K D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000998 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương. Chị Kon Sa K D đã nộp đủ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Đối với bị đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- UBND xã Đa Nhim, H. Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Phương Dung

